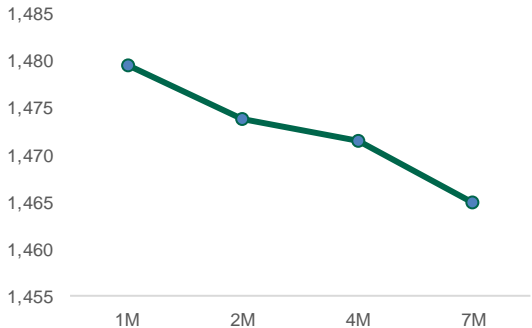
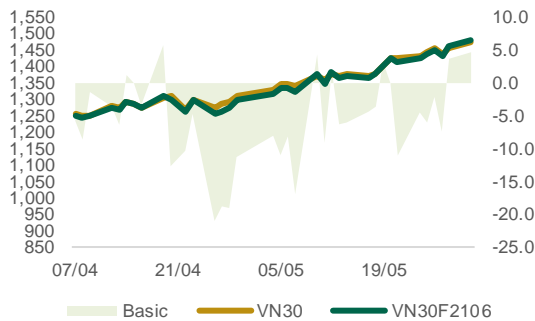


## TIẾP TỤC XU HƯỚNG TĂNG

### Đường cong giá hợp đồng tương lai

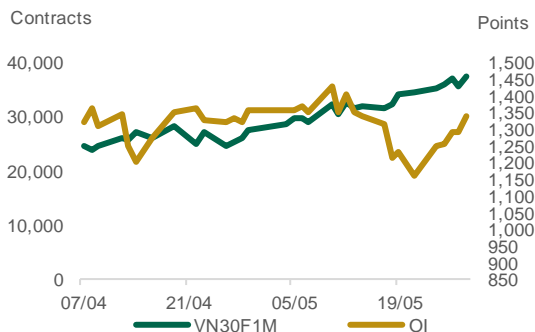


### Basic\*



(\*) Giá HĐTL VN30F1M – Giá đóng cửa VN30

### Khối lượng mở (Open Interest)



### Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch**	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,474.8	16.00						
VN30F2106	1,479.5	17.00	211,791	30,140	1,476.1	3.4	17/06/2021	17
VN30F2107	1,473.8	16.90	534	210	1,478.3	(4.5)	15/07/2021	45
VN30F2109	1,471.6	19.70	72	271	1,483.1	(11.5)	16/09/2021	108
VN30F2112	1,465.0	15.80	165	104	1,490.2	(25.2)	16/12/2021	199

(\*\*) Giá đóng cửa HĐTL – Giá lý thuyết HĐTL

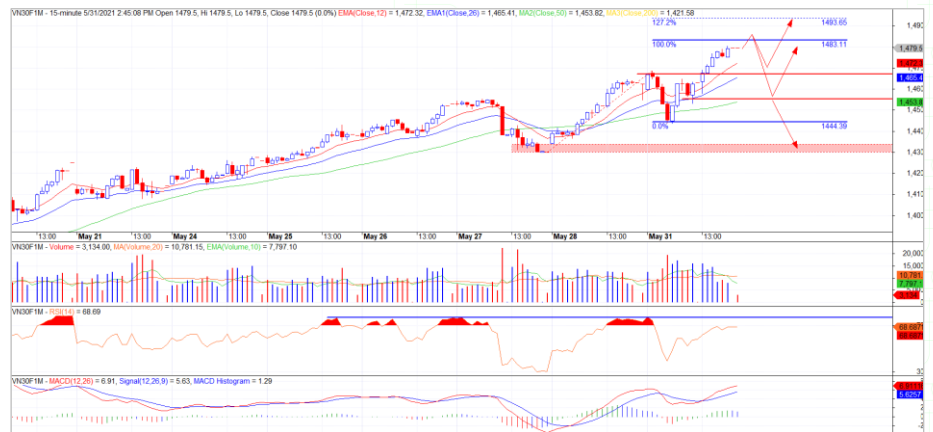
### TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Theo đồ thị 15 phút, VN30F2106 có phiên biến động tăng giảm khá mạnh. Hiện giá đã vượt được đỉnh và đà tăng vẫn đang duy trì, khả năng có thể tiếp tục tăng thêm một ít trước khi RSI về lại đỉnh cũ và có nhịp điều chỉnh trở lại.
- Với việc xu hướng chính vẫn là tăng điểm, giá có thể chỉ giảm về các vùng hỗ trợ bên dưới quanh 1465-1468 và 1454-1457 trước khi tăng trở lại, hướng về các ngưỡng kháng cự quanh 1483 và 1493. Trường hợp nếu áp lực bán mạnh, đẩy giá giảm thủng ngưỡng 1454 hoặc MA50, thì sẽ cho tín hiệu xu hướng chuyển sang giảm. Khi đó nhiều khả năng giá sẽ tiếp tục giảm về hỗ trợ gần quanh 1430-1435.

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TRONG NGÀY

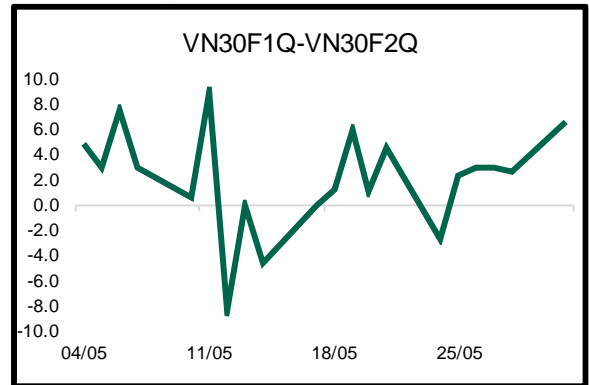
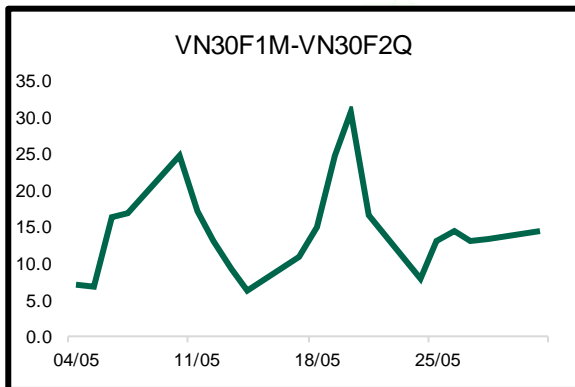
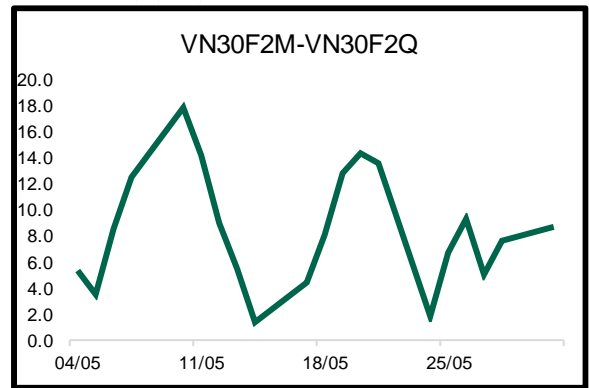
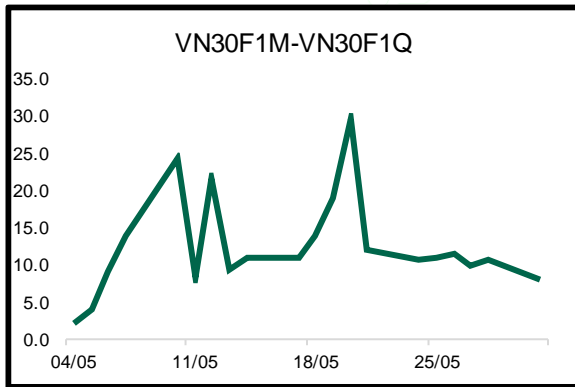
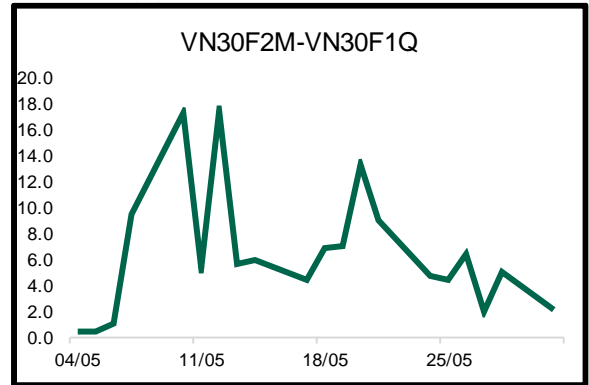
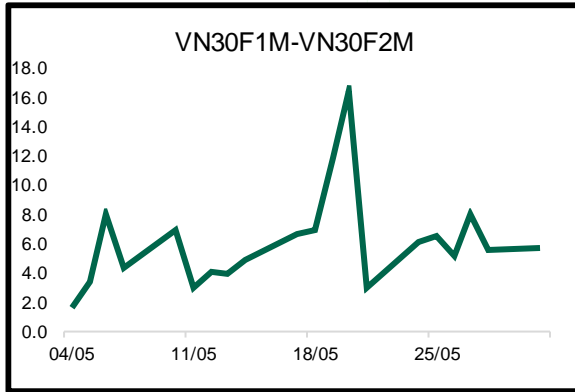
- Với xu hướng chính vẫn là tăng điểm thì vị thế Long nên được cân nhắc ưu tiên hơn, tuy nhiên không nên Long đuổi mà nên chờ tham gia khi giá điều chỉnh yếu về các vùng hỗ trợ 1465-1468 và 1454-1457. Vị thế Short chỉ nên cân nhắc khi giá giảm thủng ngưỡng 1454 hoặc MA50.

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	1468 1457	1493 1483	<1463 <1452	25 : 5 26 : 5
Short	<1453	<1435	>1458	18 : 5



Nguồn: Bloomberg, PHS

## Chênh lệch giá các hợp đồng tương lai (Future Spread)



## Danh sách cổ phiếu trong rổ VN30

MCK	Tên doanh nghiệp	Phân ngành	Vốn hóa (Tỷ đồng)	Tỷ trọng trong VN30	Giá đóng cửa	% +/-	GTGD KL (Tỷ đồng)	Tác động đến VN30	PE	PB	Beta
BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Ngân hàng	195,872	0.65%	48,700	3.29%	268.9	0.02%	23.8	2.5	1.2
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm	40,160	0.34%	54,100	-2.52%	35.5	-0.01%	21.2	2.0	1.3
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Ngân hàng	197,713	2.47%	53,100	3.71%	915.4	0.09%	11.1	2.2	1.2
FPT	Công ty Cổ phần FPT	Công nghệ Thông tin	77,254	5.16%	97,900	3.27%	309.7	0.17%	20.7	4.6	0.9
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	158,092	0.66%	82,600	0.73%	70.1	0.00%	20.9	3.1	1.2
HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển T.P Hồ Chí Minh	Ngân hàng	53,869	3.15%	33,800	2.89%	335.4	0.09%	10.9	2.2	1.2
HPG	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	235,723	10.82%	52,700	6.03%	3,168.8	0.62%	13.0	3.6	1.1
KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	22,045	1.20%	39,450	1.15%	155.7	0.01%	18.4	2.6	0.9
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Ngân hàng	106,353	5.32%	38,000	0.80%	1,148.8	0.04%	10.5	2.1	1.1
MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	Thực phẩm và đồ uống	129,333	3.78%	110,100	-2.13%	111.6	-0.08%	85.9	8.0	1.0
MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	Bán lẻ	65,847	3.57%	138,500	-2.94%	177.1	-0.11%	15.3	3.8	1.0
NVL	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	145,602	4.25%	134,600	-0.22%	237.9	-0.01%	32.2	4.6	0.4
PDR	Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	Bất động sản	37,481	1.25%	77,000	-1.03%	247.6	-0.01%	28.5	7.0	0.5
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Dầu khí	67,912	0.62%	54,600	-0.36%	238.4	0.00%	18.7	2.9	1.0
PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	22,941	1.63%	100,900	-0.10%	43.7	0.00%	20.3	4.0	1.0
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	27,517	0.46%	11,750	0.43%	125.1	0.00%	11.3	1.0	1.0
REE	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	17,987	0.68%	58,200	-1.85%	32.3	-0.01%	10.1	1.5	0.7
SBT	Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	12,281	0.41%	19,900	1.02%	47.1	0.00%	17.6	1.5	1.1
SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	28,676	1.44%	44,400	6.22%	525.8	0.08%	16.0	2.5	1.3
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Ngân hàng	60,963	4.83%	33,800	6.12%	1,379.4	0.28%	22.6	2.1	1.2
TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	Ngân hàng	188,213	10.21%	53,700	1.32%	903.7	0.13%	13.2	2.4	1.2
TCH	Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Ô tô và phụ tùng	8,685	0.43%	22,300	-0.89%	106.7	0.00%	8.7	1.5	1.3
TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	Ngân hàng	40,134	2.01%	37,450	3.74%	140.3	0.07%	9.8	2.2	0.8
VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	Ngân hàng	365,695	3.36%	98,600	-1.00%	259.6	-0.03%	17.3	3.6	1.1
VHM	Công ty cổ phần Vinhomes	Bất động sản	337,504	4.02%	102,600	-1.91%	521.4	-0.08%	13.0	3.7	1.0
VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	Bất động sản	397,436	6.63%	117,500	-1.92%	216.7	-0.13%	54.0	4.9	0.8
VJC	Công ty cổ phần Hàng không VietJet	Du lịch và Giải trí	59,577	2.49%	110,000	-1.79%	55.7	-0.05%	48.8	3.9	0.9
VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	189,141	6.27%	90,500	-0.66%	281.1	-0.04%	19.3	6.0	0.8
VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Ngân hàng	169,869	10.63%	69,200	0.87%	2,255.8	0.09%	15.0	3.0	1.3
VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Bất động sản	66,806	1.27%	29,400	-3.76%	237.7	-0.05%	25.0	2.2	1.3

Nguồn: Bloomberg, PHS

Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Đinh Quang Minh, Chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Miễn trách nhiệm

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor, 127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

### Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912